

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 6168 /UBND-CN
V/v triển khai thực hiện văn bản
của Bộ Giao thông vận tải.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 8 năm 2016

Kính gửi:

- Các Sở, ngành: Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Ngoại vụ, Xây dựng, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Triển khai thực hiện các văn bản của Bộ Giao thông vận tải ban hành, gồm:

- Thông tư số 20/2016/TT-BGTVT ngày 21/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới;

- Quyết định số 2257/QĐ-BGTVT ngày 21/7/2016 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành 6 tháng đầu năm 2016.

Nội dung các văn bản nêu trên được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải và tỉnh Đắk Lắk, (địa chỉ www.daklak.gov.vn).

UBND tỉnh giao các Sở, ngành, địa phương có liên quan căn cứ nội dung văn bản; chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, tình hình thực tế để khai thác sử dụng và tổ chức thực hiện, đồng thời nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

Nhận được Công văn này, các ngành, các cấp liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- TT TT&CB, Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, CN. (Hg. 35b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Tiến Dũng

Số: 20 /2016/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2016

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 2424...

ĐẾN 01 - 06 - 2016

Chuyển:

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 30/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hỗ trợ vận tải biển;

Căn cứ Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tàu khách là phương tiện thủy nội địa có sức chở trên 12 (mười hai) người.

2. Tàu chở người là phương tiện thủy nội địa có sức chở từ 12 (mười hai) người trở xuống.

3. Tàu khách cao tốc (tàu cao tốc chở khách) là tàu khách được cơ quan Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra chứng nhận phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu thủy cao tốc; tàu khách hoạt động ở chế độ lướt mà thân tàu tách hoàn toàn khỏi mặt nước do lực nâng khí động học tạo ra bởi hiệu ứng bề mặt có tốc độ lớn nhất từ 30 km/giờ trở lên ở trạng thái toàn tải.

4. Hành khách là những người trên tàu không phải là thuyền viên và nhân viên phục vụ.

5. Cảng vụ liên quan là Cảng vụ Đường thủy nội địa hoặc Cảng vụ Hàng hải.”

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc

1. Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến cơ quan có thẩm quyền như sau:

a) Tổ chức, cá nhân Việt Nam nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải (trừ trường hợp tàu xuất phát từ cảng, bến thuộc khu vực trách nhiệm do Cảng vụ Hàng hải quản lý) hoặc Cảng vụ Hàng hải (trong trường hợp tàu xuất phát từ cảng, bến thuộc khu vực trách nhiệm do Cảng vụ Hàng hải quản lý);

b) Tổ chức, cá nhân có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ đến Chi cục Đường thủy nội địa khu vực (trong trường hợp tàu xuất phát từ cảng, bến thuộc khu vực trách nhiệm do Chi cục Đường thủy nội địa khu vực quản lý) hoặc Cảng vụ Hàng hải (trong trường hợp tàu xuất phát từ cảng, bến thuộc khu vực trách nhiệm do Cảng vụ Hàng hải quản lý).

2. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu theo tuyến cố định theo mẫu quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức, cá nhân khai thác cảng, bến đồng ý cho tàu khách cao tốc vào đón, trả hành khách còn hiệu lực;

c) Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) các giấy tờ sau còn hiệu lực: Giấy chứng nhận đăng ký của tàu; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của tàu; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Giấy chứng nhận đầu tư đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

d) Bản đăng ký chất lượng dịch vụ theo mẫu quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Bản quy trình khai thác tàu khách cao tốc của tổ chức, cá nhân, trong đó có các nội dung chủ yếu sau: Số lượng tàu khai thác, thời gian khai thác, thời gian bảo dưỡng, sửa chữa, lên đà, số lượng thuyền viên vận hành, quy trình xử lý tình huống trong trường hợp tàu gặp sự cố khi đang khai thác.

3. Thủ tục chấp thuận:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

b) Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ.

c) Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền gửi văn bản lấy ý kiến như sau:

Sở Giao thông vận tải gửi văn bản lấy ý kiến Cảng vụ Hàng hải (nơi có cảng, bến tiếp nhận tàu hoặc trong trường hợp tàu hành trình qua vùng nước hàng hải liên quan), ý kiến của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (trong trường hợp tàu hành trình trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia).

Chi cục Đường thủy nội địa khu vực gửi văn bản lấy ý kiến Cảng vụ Hàng hải (nơi có cảng, bến tiếp nhận tàu hoặc trong trường hợp tàu hành trình qua vùng nước hàng hải liên quan), ý kiến của Sở Giao thông vận tải (nơi có cảng, bến tiếp nhận tàu hoặc trong trường hợp tàu hành trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương liên quan).

Cảng vụ Hàng hải gửi văn bản lấy ý kiến Sở Giao thông vận tải (nơi có cảng, bến tiếp nhận tàu hoặc trong trường hợp tàu hành trình qua tuyến đường thủy nội địa địa phương), ý kiến của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (trong trường hợp tàu hành trình trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia).

Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ Hàng hải liên quan có văn bản trả lời.

d) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn lấy ý kiến các cơ quan liên quan, cơ quan có thẩm quyền có văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân vận tải hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc.”

3. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“ Điều 8. Thủ tục vào và rời cảng, bến đối với tàu khách cao tốc

1. Chậm nhất 20 (hai mươi) phút trước khi tàu dự kiến cập vào cảng, bến, thuyền trưởng có trách nhiệm thông báo cho Cảng vụ hoặc Ban Quản lý bên thời gian tàu sẽ cập cảng, bến, số lượng hành khách, hàng hóa trên tàu. Thông báo có thể bằng VHF hoặc thiết bị liên lạc khác.

2. Sau khi tàu cập cảng, bến

a) Thủ tục vào và rời cảng, bến thủy nội địa thực hiện theo quy định của pháp luật về đường thủy nội địa;

b) Thủ tục vào và rời cảng biển thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng hải.

3. Sau khi kiểm tra các giấy tờ theo quy định, Cảng vụ hoặc Ban Quản lý bến kiểm tra thực tế tàu. Nếu bảo đảm các điều kiện an toàn, Cảng vụ hoặc Ban Quản lý bến cấp Giấy phép vào cảng bến cho tàu. Trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn theo quy định, lập biên bản và xử lý theo quy định của pháp luật.”

4. Sửa đổi Điều 16 như sau:

“Điều 16. Xử lý tai nạn trong vùng nước cảng, bến, đường thủy nội địa

Tổ chức, cá nhân liên quan xử lý tai nạn trong vùng nước cảng, bến, đường thủy nội địa theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014, Quyết định số 51/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa và quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.”

5. Sửa đổi Điều 17 như sau:

“Điều 17. Xử lý tai nạn trong vùng nước cảng biển, luồng hàng hải

Tổ chức, cá nhân liên quan xử lý tai nạn trong vùng nước cảng biển, luồng hàng hải theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển, Thông tư số 34/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

“Điều 18. Đình chỉ hoạt động tạm thời đối với tàu

Sở Giao thông vận tải, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ liên quan thực hiện đình chỉ hoạt động khi phát hiện tàu khách cao tốc gặp sự cố, tai nạn có ảnh hưởng đến an toàn kỹ thuật của tàu và chỉ cho phép hoạt động lại khi

có ý kiến của tổ chức đăng kiểm liên quan về việc tàu đủ điều kiện an toàn kỹ thuật để tiếp tục hoạt động.”

Điều 2.

1. Thay cụm từ “trong trường hợp tàu xuất phát từ cảng, bến thuộc khu vực trách nhiệm do Sở Giao thông vận tải quản lý” bằng cụm từ “trừ trường hợp tàu xuất phát từ cảng, bến thuộc khu vực trách nhiệm do Cảng vụ Hàng hải quản lý” tại khoản 1 Điều 10 và khoản 1 Điều 11 Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.

2. Thay từ “hành khách” bằng từ “người” tại điểm a khoản 1 Điều 11 và Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.

3. Bãi bỏ Điều 6, Điều 9 và cụm từ “theo hợp đồng chuyến” tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2016.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản, Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ, Cổng TTĐT Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, VTài (5)



BỘ TRƯỞNG

Trương Quang Nghĩa

Số: 2257/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH



Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành 6 tháng đầu năm 2016

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành một phần và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành toàn phần 6 tháng đầu năm 2016 (tính từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 30/6/2016).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;
- Công báo;
- Báo GT, Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG



Trương Quang Nghĩa

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH MỘT PHẦN
TÍNH TỪ NGÀY 01/01/2016 ĐẾN HẾT NGÀY 30/6/2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2257 /QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 7 năm 2016)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I- LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG					
1	Nghị định	Số 30/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013	Nghị định của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung	Điều 5 đến Điều 19 bị bãi bỏ bởi Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng	Hết hiệu lực một phần ngày 01/7/2016
2	Nghị định	Số 102/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015	Nghị định của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.	Điều 36, Điều 37, khoản 1 Điều 38, khoản 1, 2 Điều 39 bị bãi bỏ bởi Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng	Hết hiệu lực một phần ngày 01/7/2016

3	Thông tư	Số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay	Một số điều của phần 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9,10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và 22 của Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay	Hết hiệu lực một phần ngày 15/5/2016
---	----------	---	--	---	--------------------------------------

II- LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

4	Nghị định	Số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010	Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Điều 12 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/7/2016
5	Nghị định	Số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012	Nghị định của Chính phủ về việc quy định về Quỹ bảo trì đường bộ	Khoản 2, khoản 4 Điều 1; khoản 2 Điều 12 bị bãi bỏ bởi Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20/4/2016 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định về Quỹ bảo trì đường bộ	Hết hiệu lực một phần ngày 05/6/2016



6	Nghị định	Số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 05 năm 2014	Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 về Quỹ bảo trì đường bộ	Khoản 1 Điều 1; khoản 3 Điều 1 được sửa đổi bởi Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20/4/2016 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định về Quỹ bảo trì đường bộ	Hết hiệu lực một phần ngày 05/6/2016
7	Thông tư	Số 06/2012/TT-BGTVT ngày 08 tháng 3 năm 2012	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Khoản 4, khoản 5 Điều 2; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; khoản 2, 9, 10 Điều 12; khoản 2, 8 Điều 13; khoản 2 Điều 14; khoản 2 Điều 16; khoản 1, 2 Điều 28; Điều 29; khoản 1, 2 Điều 30; Điều 31; Điều 33 và Điều 34 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2012/TT-BGTVT ngày 08 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Hết hiệu lực một phần ngày 01/3/2016
8	Thông tư	Số 16/2012/TT-BGTVT ngày 25 tháng 5 năm 2012	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp và quản lý chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Các Điều: 7, 9, 10, 11, 13, 14, 17, 18, 19 bị bãi bỏ Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Hết hiệu lực một phần ngày 01/7/2016

9	Thông tư	Số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012	Thông tư hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	Điều 7 - Điều kiện cấp phép vận tải bị bãi bỏ bởi Khoản 3 Điều 7, Khoản 3 Điều 74 Luật Đầu tư năm 2014	Hết hiệu lực một phần ngày 01/07/2016
10	Thông tư	Số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012	Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách	Điểm 1.4.1 (mục 1.4- giải thích từ ngữ - phần I); điểm 2.1.11 (mục 2.1- Quy định chung) , điểm 2.3.1 (mục 2.3 - Quy định về diện tích tối thiểu và các hạng mục công trình), điểm 2.4.4, 2.4.6 (mục 2.4. Quy định về bảo vệ môi trường) - phần II; điểm 3.1.2, 3.1.3, 3.1.5 (mục 3.1- nội dung quản lý); điểm 3.2.3 (mục 3.2 – trách nhiệm quản lý nhà nước) – Phần III; mục 4.5, 4.5 phần IV được sửa đổi, bổ sung bởi quy chuẩn ban hành kèm theo Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015	Hết hiệu lực một phần ngày 01/4/2016
11	Thông tư	Số 39/2013/TT-BGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xe đạp điện	Mục 1.3, 2.1.3, 2.1.4, 2.1.8, 2.1.9.4, 2.1.11, 2.2.1, 2.2.9.2, điểm b của mục 2.2.10, điểm b của mục 2.2.11, mục 4, phụ lục được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Thông tư số 66/2015/TT-BGTVT ngày 03/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xe đạp điện	Hết hiệu lực một phần ngày 01/3/2016

12	Thông tư	Số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm c khoản 4 Điều 4; khoản 5 Điều 7; Điều 14; Điều 15; Điều 16; điểm a khoản 2 Điều 18; điểm b khoản 3 Điều 37; khoản 6 và khoản 7 Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 54; khoản 3, điểm b khoản 5 Điều 55 ; khoản 5 Điều 62; khoản 2, khoản 10 Điều 63 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ. - Điểm b khoản 2 Điều 18; điểm c khoản 7 Điều 55; Phụ lục 13 được bãi bỏ bởi Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT; - Từ “tần suất” trong Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT được thay bằng từ “số chuyến” trong Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT. 	Hết hiệu lực một phần ngày 01/01/2016
13	Thông tư	Số 88/1014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015	Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.	Điều 8. Đối tượng được cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt – Lào bị bãi bỏ bởi Khoản 3 Điều 7 và Khoản 3 Điều 74 Luật Đầu tư năm 2014	Hết hiệu lực một phần ngày 01/7/2016

14	Thông tư	Số 89/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng	Khoản 2 Điều 1 quy định điều kiện về trình độ chuyên môn của người điều hành vận tải bị bãi bỏ bởi Khoản 3 Điều 7 và Khoản 3 Điều 74 Luật Đầu tư năm 2014	Hết hiệu lực một phần ngày 01/7/2016
15	Thông tư	Số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015	Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia	Điều 9 quy định về đối tượng được cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam – Campuchia bị bãi bỏ bởi Khoản 3 Điều 7 và Khoản 3 Điều 74 Luật Đầu tư năm 2014	Hết hiệu lực một phần ngày 01/7/2016

16	Thông tư	Số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm b điểm c khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 12, khoản 13, điểm c điểm d điểm đ khoản 14 Điều 5 được thay thế bởi Điều 6 Nghị định 65/2016/NĐ-CP; - Các quy định về tiêu chuẩn đối với giáo viên dạy lái xe ô tô được thay thế bởi Điều 7 Nghị định 65/2016/NĐ-CP; - Khoản 5 Điều 11 và khoản 5 Điều 12 được thay thế bởi Điều 8, Điều 11, Điều 13 Nghị định 65/2016/NĐ-CP - Điều 13 được thay thế bởi Điều 9, Điều 10 Nghị định 65/2016/NĐ-CP. - Điều 14 được thay thế bởi Điều 12 Nghị định 65/2016/NĐ-CP; - Điều 15, 16 được thay thế bởi Điều 14, 15 Nghị định 65/2016/NĐ-CP. - Khoản 1 Điều 26 được thay thế bởi khoản 3 Điều 3 Nghị định 65/2016/NĐ-CP; - Điều 27 được thay thế bởi Điều 20, Điều 21 Nghị định 65/2016/NĐ-CP. - Điều 28 được thay thế bởi Điều 22 Nghị định 65/2016/NĐ-CP - Điều 29 được thay thế bởi Điều 23 Nghị định 65/2016/NĐ-CP. 	Hết hiệu lực một phần ngày 01/07/2016
----	----------	--	--	---	--

III- LĨNH VỰC HÀNG HẢI

17	Thông tư	Số 02/2015/TT-BGTVT ngày 25 tháng 02 năm 2015	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh	- Điểm d khoản 2 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 55/2015/TT-BGTVT ngày 29/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Long An và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho; - Phần "10°28'56"" được thay thế bằng "10°34'41"" và "10°28'52"" được thay thế bằng "10°34'37"" trong Bảng chuyển đổi tọa độ quy định tại khoản 9 Điều 2.	Hết hiệu lực một phần ngày 01/01/2016
----	----------	--	---	--	--

IV- LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

18	Thông tư	Số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa	Điều 10; khoản 1 Điều 19 được sửa đổi, bổ sung; Điều 8 được bãi bỏ bởi Thông tư số 59/2015/TT-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa	Hết hiệu lực một phần ngày 01/01/2016
----	----------	--	---	--	--

V- LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT

19	Thông tư	Số 28/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2011	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định về việc cấp giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2005, “Điều lệ đường ngang” ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30 ngày 3 tháng 2006, “Quy định về công bố đóng, mở ga đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 53/2007/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Điều 1 của Thông tư số 28/2011/TT-BGTVT bị bãi bỏ bởi Thông tư số 80/2015/TT-BGTVT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt	Hết hiệu lực một phần ngày 01/02/2016
20	Quyết định	Số 37/2007/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 8 năm 2007	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung “Quy chế quản lý sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu” ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 và “Quy định nội dung và quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 37/2006/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Điều 1 của Thông tư số 37/2007/QĐ-BGTVT bị bãi bỏ bởi Thông tư số 76/2015/TT-BGTVT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt	Hết hiệu lực một phần ngày 01/02/2016

VI- LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM

21	Thông tư	Số 34/2011/TT-BGTVT ngày 26 tháng 4 năm 2011	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2004 và Tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ của Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 2687/2000/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Điều 2 của Thông tư số 34/2011/TT-BGTVT bị bãi bỏ bởi Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của lãnh đạo, đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	Hết hiệu lực một phần ngày 01/01/2016
22	Thông tư	Số 42/2012/TT-BGTVT ngày 16/10/2012	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đăng kiểm	Các nội dung về: đình chỉ và thu hồi Giấy chứng nhận đăng kiểm viên tại các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới; đình chỉ hoạt động và thu hồi Giấy chứng đủ điều kiện hoạt động kiểm định của đơn vị đăng kiểm xe cơ giới được thay thế bởi Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới	Hết hiệu lực một phần ngày 01/07/2016

23	Thông tư	Số 06/2013/TT-BGTVT ngày 02 tháng 5 năm 2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các quy phạm liên quan tàu biển	Khoản 10 và khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 06/2013/TT-BGTVT bị bãi bỏ bởi Thông tư số 71/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu biển và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đánh giá năng lực cơ sở chế tạo và cung cấp dịch vụ tàu biển	Hết hiệu lực một phần ngày 28/5/2016
24	Thông tư	Số 27/2013/TT-BGTVT ngày 24/09/2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn đối với lãnh đạo, nhân viên Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Các nội dung về: điều kiện của đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ, phụ trách dây chuyền, lãnh đạo đơn vị đăng kiểm xe cơ giới; thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên; các biểu mẫu: Lý lịch chuyên môn của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên; Biên bản đánh giá đăng kiểm viên; Giấy chứng nhận đăng kiểm viên được thay thế bởi Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới	Hết hiệu lực một phần ngày 01/07/2016
25	Thông tư	Số 72/2014/TT-BGTVT ngày 12/12/2014	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BGTVT ngày 24/09/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn đối với lãnh đạo, nhân viên Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ		

26	Thông tư	Số 59/2013/TT-BGTVT ngày 30/12/2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới	Các nội dung về: điều kiện, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động; ngừng hoạt động, đình chỉ hoạt động và thu hồi Giấy chứng đủ điều kiện hoạt động kiểm định của đơn vị đăng kiểm xe cơ giới ; mẫu Giấy chứng đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới được thay thế bởi Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới	Hết hiệu lực một phần ngày 01/07/2016
----	----------	--	---	--	--



Phụ lục II
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH TOÀN PHẦN
TÍNH TỪ NGÀY 01/01/2016 ĐẾN HẾT NGÀY 30/6/2016
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2257/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 7 năm 2016)



STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I - LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG					
1	Nghị định	Số 94/2007/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2007	Nghị định của Chính phủ về quản lý hoạt động bay	Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay	Hết hiệu lực ngày 26/01/2016
2	Thông tư	Số 30/2012/TT-BGTVT ngày 01 tháng 8 năm 2012	Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam	Hết hiệu lực ngày 01/5/2016

3	Thông tư	Số 14/2014/TT-BGTVT ngày 01 tháng 7 năm 2014	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Điều 14.010 Chương B Phần 14 Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay	Hết hiệu lực ngày 15/5/2016
4	Thông tư	Số 18/2011/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2011	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không	Khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014 đã bãi bỏ khoản 3 và 4 Điều 158 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 (khoản 3 và 4 Điều 158 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp hoặc công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không).	Hết hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định công bố
5	Quyết định	Số 13/2007/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cấp, công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không	Như vậy, phạm vi và đối tượng điều chỉnh của Quyết định số 13/2007/QĐ-BGTVT và Thông tư số 18/2011/TT-BGTVT không còn tồn tại. Bộ GTVT sẽ căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 để bãi bỏ hoặc hủy bỏ 02 văn bản quy phạm pháp luật này.	



II- LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

6	Thông tư	Số 13/2009/TT-BGTVT ngày 17 tháng 7 năm 2009	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/3/2016
7	Thông tư	Số 35/2010/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2010	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2008/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt mẫu giấy phép lái xe	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
8	Thông tư	Số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Nghị định 11/2010/NĐ-CP quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016

9	Thông tư	Số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
10	Thông tư	Số 18/2012/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2012	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/4/2016
11	Thông tư	Số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016

12	Thông tư	Số 48/2014/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
13	Thông tư	Số 67/2014/TT-BGTVT ngày 13 tháng 11 năm 2014	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
14	Thông tư	Số 87/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016

15	Thông tư	Số 30/2015/TT-BGTVT ngày 14 tháng 7 năm 2015	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
16	Quyết định	Số 953/2000/QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 4 năm 2000	Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc ban hành cước vận chuyển, xếp dỡ hàng siêu trường, siêu trọng	Các căn cứ ban hành Quyết định hết hiệu lực thi hành. Do đó, Quyết định này không còn hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật ban hành VBQPPL năm 2015	Hết hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định công bố
17	Quyết định	Số 37/2005/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 7 năm 2005	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Tiêu chuẩn ngành "Biển chỉ dẫn trên đường cao tốc" 22 TCN 331-05	Bị thay thế bởi Thông tư số 27/2015/TT-BGTVT ngày 23/6/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về biển chỉ dẫn trên đường cao tốc	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016

18	Quyết định	Số 02/2008/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 01 năm 2008	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt mẫu giấy phép lái xe	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
----	------------	---	---	---	------------------------------

III- LĨNH VỰC HÀNG HẢI

19	Thông tư	Số 17/2010/TT-BGTVT ngày 05 tháng 7 năm 2010	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu hàng hải	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 75/2015/TT-BGTVT ngày 24/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu hàng hải	Hết hiệu lực ngày 28/6/2016
20	Quyết định	Số 35/2007/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 7 năm 2007	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 55/2015/TT-BGTVT ngày 29/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Long An và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Mỹ Tho	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016

21	Quyết định	Số 46/2007/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 9 năm 2007	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Thuận và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 75/2015/TT-BGTVT ngày 24/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu hàng hải	Hết hiệu lực ngày 28/6/2016
22	Quyết định	Số 47/2007/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 9 năm 2007	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh An Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải An Giang	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 05/2016/TT-BGTVT ngày 04/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh An Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải An Giang	Hết hiệu lực ngày 01/6/2016
23	Quyết định	Số 50/2007/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2007	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2016/TT-BGTVT ngày 04/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, vùng nước cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ	Hết hiệu lực ngày 01/6/2016

24	Thông tư	Số 04/2014/TT-BGTVT ngày 26/03/2014	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện và thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu cho an toàn hàng hải	Các nội dung của Thông tư bị bãi bỏ bởi Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải	Hết hiệu lực ngày 01/7/2016
IV-LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA					
25	Thông tư	Số 34/2010/TT-BGTVT ngày 08 tháng 11 năm 2010	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 83/2015/TT-BGTVT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa.	Hết hiệu lực ngày 01/3/2016
26	Thông tư	Số 60/2011/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2011	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành "Định mức kinh tế - kỹ thuật sửa chữa phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa".	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 65/2015/TT-BGTVT ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật sửa chữa phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016

27	Thông tư	Số 37/2013/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
28	Thông tư	Số 09/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 28/2004/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 47/2015/TT-BGTVT ngày 14/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
29	Quyết định	Số 28/2004/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 12 năm 2004	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 47/2015/TT-BGTVT ngày 14/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016

30	Quyết định	Số 33/2004/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 12 năm 2004	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về vận tải hàng hóa trên đường thủy nội địa.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hàng hóa trên đường thủy nội địa	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
----	------------	---	---	---	------------------------------

V- LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT

31	Thông tư	Số 04/2011/TT-BGTVT ngày 22 tháng 02 năm 2011	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy chế quản lý sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 76/2015/TT-BGTVT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt	Hết hiệu lực ngày 01/02/2016
32	Thông tư	Số 33/2012/TT-BGTVT ngày 15 tháng 8 năm 2012	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 62/2015/TT-BGTVT ngày 04/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016

33	Thông tư	Số 20/2013/TT-BGTVT ngày 16 tháng 8 năm 2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo trì công trình đường sắt	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 81/2015/TT-BGTVT ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo trì công trình đường sắt	Hết hiệu lực ngày 01/02/2016
34	Quyết định	Số 69/2005/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2005	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc xây dựng, công bố công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng, biểu đồ chạy tàu trên đường sắt quốc gia	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 78/2015/TT-BGTVT ngày 09/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xây dựng, ban hành, công bố công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ, biểu đồ chạy tàu trên đường sắt quốc gia	Hết hiệu lực ngày 01/02/2016
35	Quyết định	Số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế quản lý sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 76/2015/TT-BGTVT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt	Hết hiệu lực ngày 01/02/2016

36	Quyết định	Số 60/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2005	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về việc cấp Giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 80/2015/TT-BGTVT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt	Hết hiệu lực ngày 01/02/2016
37	Quyết định	Số 53/2006/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2006	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Tiêu chuẩn ngành 22 TCN 359-06 “Phương tiện giao thông đường sắt – Giá chuyển hướng toa xe khách – Yêu cầu kỹ thuật khi sản xuất, lắp ráp mới”	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 24/2015/TT-BGTVT ngày 16/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện giao thông đường sắt – Giá chuyển hướng toa xe – Yêu cầu kỹ thuật	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
VI- LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM					
38	Thông tư	Số 02/2009/TT-BGTVT ngày 03 tháng 4 năm 2009	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 63/2015/TT-BGTVT ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt	Hết hiệu lực ngày 01/02/2016

39	Thông tư	Số 10/2009/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2009	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra ATKTK và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
40	Thông tư	Số 11/2009/TT-BGTVT ngày 24/06/2009	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện đối với Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Nội dung của Thông tư đã được thay thế bằng các nội dung quy định tại Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới	Hết hiệu lực ngày 01/07/2016
41	Thông tư	Số 36/2011/TT-BGTVT ngày 06 tháng 5 năm 2011	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2009/TT-BGTVT ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 63/2015/TT-BGTVT ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt	Hết hiệu lực ngày 01/02/2016

42	Thông tư	Số 72/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2011	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kiểm tra và chế tạo công-ten-nơ vận chuyển trên các phương tiện vận tải	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 64/2015/TT-BGTVT ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra và chế tạo công ten nơ vận chuyển trên các phương tiện vận tải	Hết hiệu lực ngày 01/5/2016
43	Thông tư	Số 19/2012/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2012	Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về bảo hành, bảo dưỡng xe ô tô của cơ sở sản xuất, thương nhân nhập khẩu xe ô tô	Hết hiệu lực theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015	Hết hiệu lực ngày 01/7/2016
44	Thông tư	Số 56/2012/TT-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2012	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thủ tục kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016

45	Thông tư	Số 60/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Điều 7 của Thông tư số 56/2012/TT-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định ATKT và BVMT	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
46	Thông tư	Số 10/2014/TT-BGTVT ngày 23 tháng 4 năm 2014	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2012/TT-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 10/2009/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016

47	Quyết định	Số 2687/2000/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2000	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Tiêu chuẩn chức trách và nhiệm vụ của Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của lãnh đạo, đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
48	Quyết định	Số 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2004	Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
49	Quyết định	Số 28/2004/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 12 năm 2004	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 47/2015/TT-BGTVT ngày 14/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016

VII – LĨNH VỰC KHÁC

50	Quyết định	Số 28/2005/QĐ-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2005	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cờ hiệu, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu; phương tiện, thiết bị kỹ thuật của Thanh tra giao thông vận tải các cấp	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 52/2015/TT-BGTVT ngày 24/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phù hiệu, cờ hiệu, trang phục; phương tiện, thiết bị kỹ thuật của thanh tra ngành Giao thông vận tải	Hết hiệu lực ngày 01/01/2016
51	Quyết định	Số 19/2006/QĐ-BGTVT ngày 04 tháng 5 năm 2006	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 13/2015/TT-BGTVT ngày 21/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố danh mục hàng hóa nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ GTVT theo Nghị định 187/2013/NĐ-CP	Hết hiệu lực ngày 10/6/2016